

**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ TRONG NƯỚC ĐẠT TIÊU CHUẨN NGUYÊN TẮC GLP**

( Cập nhật tới ngày 04/07/2023 )

TT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	TIÊU CHUẨN	CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN)	GIẤY CHỨNG NHẬN		
						Mã số	Ngày cấp	Hết hạn
<b>VN-012 » Công ty cổ phần Traphaco - Cơ sở Hoàng Liệt » Ngõ 15, đường Ngọc Hồi, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.</b>								
1	Công ty cổ phần Traphaco - Cơ sở Hoàng Liệt	Ngõ 15, đường Ngọc Hồi, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ hồng ngoại (IR); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số khúc xạ; Chỉ số pH; Độ nhớt của chất lỏng; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhũ giọt; Điện dẫn suất; Khối lượng riêng thô và khối lượng riêng gõ của bột; Phép thử khác (Phép thử độ mịn). * Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acetyl; Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxy; Chỉ số iod; Chỉ số peroxy; Chỉ số xà phòng hóa; Chất không bị xà phòng hóa; Các chất oxy hóa. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng vitamin A; Phân tích acid amin; Định lượng vitamin D. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với được liệu: Xác định chiết kiệt alcaloid; Định lượng Aldehyd trong tinh dầu; Định lượng Taninoid trong dược liệu; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Các phép thử của tinh dầu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Cẩn khô của các chất chiết được trong dược liệu; Mất khối lượng do làm khô của các chất chiết được trong dược liệu; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định chỉ số tương nờ. 2. Phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật.	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	248/GCN-QLD	10-04-2023	21-03-2026
<b>VN-215 » Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương » + Cơ sở 1: Số 48 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. + Cơ sở 2: đường Tự Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.</b>								
2	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương	+ Cơ sở 1: Số 48 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. + Cơ sở 2: đường Tự Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.	Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dịch sinh học để thử tương đương sinh học của thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	207/GCN-QLD	09-04-2021	04-09-2023
<b>VN-216 » Viện Kiểm nghiệm thuốc TP Hồ Chí Minh » 200 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.</b>								
3	Viện Kiểm nghiệm thuốc TP Hồ Chí Minh	200 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dịch sinh học để thử tương đương sinh học của thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	250/GCN-QLD	05-05-2021	27-08-2023
<b>VN-217 » Công ty cổ phần nghiên cứu và kiểm nghiệm thuốc AQP » Số 192 phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội</b>								
4	Công ty cổ phần nghiên cứu và kiểm nghiệm thuốc AQP	Số 192 phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, phân tích dịch sinh học	WHO-GLP, GCP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	151/GCN-QLD	13-04-2020	04-03-2023
<b>VN-218 » Trung tâm Kiểm nghiệm Gia Lai » Số 05C, đường Phan Đình Phùng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.</b>								
5	Trung tâm Kiểm nghiệm Gia Lai	Số 05C, đường Phan Đình Phùng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Kiểm nghiệm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	608/GCN-QLD	03-12-2020	13-12-2022
<b>VN-219 » Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm tỉnh Thừa Thiên Huế » Số 17, đường Trương Định, Tp Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.</b>								
6	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm tỉnh Thừa Thiên Huế	Số 17, đường Trương Định, Tp Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.	Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	47/GCN-QLD	09-02-2016	09-02-2019
<b>VN-220 » Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Bình Dương » Số 209, đường Yersin, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương</b>								
7	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Bình Dương	Số 209, đường Yersin, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Kiểm nghiệm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	300/GCN-QLD	28-05-2021	31-03-2024
<b>VN-221 » Viện Kiểm nghiệm, nghiên cứu dược và trang thiết bị y tế Quân đội » Xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội</b>								
8	Viện Kiểm nghiệm, nghiên cứu dược và trang thiết bị y tế Quân đội	Xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	Kiểm nghiệm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	172/GCN-QLD	24-04-2020	18-06-2022
<b>VN-222 » Trung tâm Kiểm nghiệm Thanh Hóa » Số 575, đường Quang Trung II, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</b>								
9	Trung tâm Kiểm nghiệm Thanh Hóa	Số 575, đường Quang Trung II, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Kiểm nghiệm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	676/GCN-QLD	04-11-2019	31-07-2022
<b>VN-223 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Vĩnh Phúc » Số 37 đường Chu Văn An, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc</b>								
10	Trung tâm Kiểm nghiệm Vĩnh Phúc	Số 37 đường Chu Văn An, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Kiểm nghiệm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	476/GCN-QLD	09-08-2021	28-01-2024
<b>VN-224 » Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội » Số 7, Ngõ 107, Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.</b>								

TT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	TIÊU CHUẨN	CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN)	GIẤY CHỨNG NHẬN		
						Mã số	Ngày cấp	Hết hạn
11	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội	Số 7, Ngõ 107, Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ hồng ngoại (IR); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký khí (GC); Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số khúc xạ; Chỉ số pH; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt; Điện dẫn suất; Khối lượng riêng của chất rắn. * Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acetyl; Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod; Chỉ số peroxyd; Chỉ số xà phòng hóa; Xác định chất không bị xà phòng hóa. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước. * Phép thử chuẩn độ, định lượng hóa học: Chuẩn độ đo ampe; Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng nitrogen trong hợp chất hữu cơ; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Xác định hàm lượng Methanol và Propan-2-ol; Định lượng vitamin D. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Xác định chiết kiệt alkaloid; Định lượng Taninoid trong dược liệu; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định acid Aristolochic I trong dược liệu. * Phép thử khác (Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Xác định hàm lượng Methanol và Propan-2-ol). 2. Phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật; Nội độc tố vi khuẩn.	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	297/GCN-QLD	01-06-2022	01-04-2025
VN-225 » Trung tâm nghiên cứu và phát triển Khoa học công nghệ dược - Tổng Công ty Dược Việt Nam » Số 160 Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.								
12	Trung tâm nghiên cứu và phát triển Khoa học công nghệ dược - Tổng Công ty Dược Việt Nam	Số 160 Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.	1. Các phép thử Vật lý / Hóa học: 1.1 Định tính bằng phương pháp hóa học: 1.2 Định tính, định lượng bằng phương pháp quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến. 1.3 Định tính, định lượng, xác định tạp chất liên quan bằng phương pháp sắc ký lỏng. 1.4 Thử độ đồng đều khối lượng 1.5 Thử độ đồng đều hàm lượng 1.6 Thử độ đồng đều của đơn vị phân liều 1.7 Thử độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều 1.8 Định lượng dược chất, chất chuyển hóa trong dịch sinh học bằng phương pháp sắc ký lỏng (Nội dung hạn chế hoặc làm rõ liên quan đến phạm vi chứng nhận: Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc chứa dược chất thuộc danh	WHO-GLP + GCP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	150/GCN-QLD	13-04-2020	01-11-2022
VN-226 » Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Quảng Trị » Khu phố 2, phường Đông Thành, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.								
13	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Quảng Trị	Khu phố 2, phường Đông Thành, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.	Kiểm nghiệm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	459/GCN-QLD	29-07-2021	08-01-2024
VN-227 » Viện Công nghệ dược phẩm Quốc gia » 13 – 15 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.								
14	Viện Công nghệ dược phẩm Quốc gia	13 – 15 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ hồng ngoại (IR). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt. * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Giới hạn tiểu phân. * Phép thử đối với dịch sinh học: Định tính, định lượng dược chất, chất chuyển hóa trong dịch sinh học bằng phương pháp sắc ký lỏng.	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	439/GCN-QLD	28-07-2022	25-11-2024
VN-228 » Viện Kiểm định quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm y tế (NICVB) » Số 1 Nghiệm Xuân Yên, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.								
15	Viện Kiểm định quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm y tế	Số 1 Nghiệm Xuân Yên, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.	Vắc xin và sinh phẩm y tế.	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	24872/GCN-N-QLD	21-12-2016	21-12-2019
VN-229 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh » 53-55 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh								
16	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh	53-55 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh 45 Nguyễn Văn Tráng, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ hồng ngoại (IR); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS); Phổ khối (MS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký khí (GC); Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số khúc xạ; Chỉ số pH; Độ nhớt của chất lỏng; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt; Điện dẫn suất. * Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod; Chỉ số peroxyd; Chỉ số xà phòng hóa. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng nitrogen trong hợp chất hữu cơ; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Xác định các chất bảo quản kháng khuẩn. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Giới hạn tiểu phân; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Xác định chiết kiệt alkaloid; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Các phép thử của tinh dầu; Dầu béo; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Cân khô của các chất chiết được trong dược liệu; Mất khối lượng do làm khô của các chất chiết được trong dược liệu; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định chỉ số trương nở; Xác định acid Aristolochic I trong dược liệu. 2. Phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Thử vô khuẩn; Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật. * Phép thử trên động vật: Thử chất gây sốt; Thử độc tính bất thường; Thử độc tính toàn thân; Thử nghiệm với da; Thử độc tính cấp đường uống.	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	411/GCN-QLD	12-06-2023	13-09-2025
VN-230 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Dương » Số 150 Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương								
17	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Dương	Số 150 Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	Kiểm nghiệm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	726/GCN-QLD	12-10-2018	06-07-2021
VN-232 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng » Số 18/383 Lán Bè, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng								

TT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	TIÊU CHUẨN	CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN)	GIẤY CHỨNG NHẬN		
						Mã số	Ngày cấp	Hết hạn
18	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	Số 18/383 Lán Bè, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) (Định tính; Định lượng; Xác định tạp chất liên quan); Quang phổ hồng ngoại (IR) (Định tính); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS) (Định tính, định lượng các kim loại nặng). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC) (Định tính; Định lượng; Xác định tạp chất liên quan); Sắc ký lớp mỏng (TLC) (Định tính; Xác định tạp chất liên quan). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ sôi và khoảng chưng cất. * Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acetyl; Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iodi; Chỉ số peroxo; Chỉ số xà phòng hóa; Chất không bị xà phòng hóa; Các chất oxy hóa. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iodi; Định lượng các steroid bằng Tetrazolium; Định lượng nitrogen trong hợp chất hữu cơ; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với được liệu: Định lượng Aldehyd trong tinh dầu; Định lượng Tanninoid trong được liệu; Định lượng tinh dầu trong được liệu; Xác định các chất chiết được trong được liệu; Xác định tạp chất lần trong được liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của được liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính được liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định chỉ số trương nở. 2. Phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật.	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	689/GCN-QLD	28-10-2022	02-07-2025
VN-233 » Trung tâm thử nghiệm lâm sàng và tương đương sinh học - Học viện Quân Y » Số 222 Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội								
19	Trung tâm thử nghiệm lâm sàng và tương đương sinh học - Học viện Quân Y	Số 222 Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội	Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	466/GCN-QLD	05-08-2019	16-01-2022
VN-234 » Công ty cổ phần chứng nhận và giám định Vinacert » Tầng 3, Tòa nhà số 130 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội								
20	Công ty cổ phần chứng nhận và giám định Vinacert	Tầng 3, Tòa nhà số 130 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	458/GCN-QLD	01-08-2019	27-03-2022
VN-261 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Bắc Kạn » Tổ 9, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.								
21	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Bắc Kạn	Tổ 9, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	732/GCN-QLD	26-11-2019	21-09-2022
VN-266 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Yên Bái » Số 589, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái								
22	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Yên Bái	Số 589, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	444/GCN-QLD	22-07-2021	20-01-2024
VN-270 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Tĩnh » Xóm Đoài Thịnh, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh								
23	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Tĩnh	Xóm Đoài Thịnh, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	616/GCN-QLD	07-12-2020	08-09-2023
VN-282 » Công ty TNHH Công nghệ NHONHO – Viện MEKONG Cần Thơ – Trung tâm kiểm nghiệm MekongLAB Cần Thơ » K2-17, Đường Võ Nguyên Giáp, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ								
24	Công ty TNHH Công nghệ NHONHO – Viện MEKONG Cần Thơ – Trung tâm kiểm nghiệm MekongLAB Cần Thơ	K2-17, Đường Võ Nguyên Giáp, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	1. Các phép thử Vật lý / Hóa học: 1.1 Xác định chỉ số pH 1.2 Phép thử độ đồng đều khối lượng 1.3 Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng 1.4 Xác định khối lượng riêng và tỷ trọng 1.5 Xác định mất khối lượng do làm khô 1.6 Xác định tro toàn phần 1.7 Xác định tro không tan trong acid 1.8 Xác định tro sulfat 1.9 Định tính, định lượng các kim loại bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS) 1.10 Định tính, định lượng, xác định tạp chất liên quan bằng phương pháp sắc ký lỏng (HPLC-UV, HPLC-FLD, HPLC-DAD, UPLC-MS/MS) 1.11 Định tính, định lượng, xác định tạp chất liên quan bằng phương pháp sắc ký khí (GC-FID, GC-MS)	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	137/GCN-QLD	24-03-2021	30-07-2023
VN-290 » Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Lào Cai » Trụ sở khối V, đường Chiềng On, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai								
25	Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Lào Cai	Trụ sở khối V, đường Chiềng On, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	75/GCN-QLD	09-02-2021	31-10-2023
VN-293 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Lạng Sơn » 122 đường Nguyễn Du, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn								
26	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Lạng Sơn	122 đường Nguyễn Du, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	109/GCN-QLD	11-03-2021	13-11-2023
VN-297 » Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Quảng Ninh » Số 651B đường Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh								
27	Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Quảng Ninh	Số 651B đường Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	266/GCN-QLD	18-05-2021	15-01-2024

TT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	TIÊU CHUẨN	CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN)	GIẤY CHỨNG NHẬN		
						Mã số	Ngày cấp	Hết hạn
<b>VN-302 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Nghệ An » Số 120, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An</b>								
28	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Nghệ An	Số 120, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	467/GCN-QLD	06-08-2021	17-04-2024
<b>VN-305 » Trung tâm kiểm nghiệm Khánh Hòa » 06 Quang Trung, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa</b>								
29	Trung tâm kiểm nghiệm Khánh Hòa	06 Quang Trung, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích định cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) (Định tính, định lượng). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC) (Định tính, định lượng); Sắc ký lớp mỏng (TLC) (Định tính, xác định tạp chất liên quan). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học. * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iod; Phép thử khác (Định lượng axit Ascorbic trong viên nén Vitamin C bằng phương pháp đo iod). * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột. 2. Các phép thử vi sinh: * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch. * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Cần khô của các chất chiết được trong dược liệu; Mất khối lượng do làm khô của các chất chiết được trong dược liệu; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi. 3. Các phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật; Nội độc tố vi khuẩn; Phép thử khác (Định tính và định lượng vi sinh vật trong chế phẩm probiotic).	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	809/GCN-QLD	13-12-2022	23-11-2024
<b>VN-306 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Đắk Lắk » Số 75 đường Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk</b>								
30	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Đắk Lắk	Số 75 đường Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Thuốc, nguyên liệu làm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	183/GCN-QLD	19-04-2022	05-12-2024
<b>VN-307 » Trung tâm kiểm nghiệm thành phố Đà Nẵng » 118 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng</b>								
31	Trung tâm kiểm nghiệm thành phố Đà Nẵng	118 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích định cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng. * Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch. * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Cần khô của các chất chiết được trong dược liệu; Mất khối lượng do làm khô của các chất chiết được trong dược liệu; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi. 2. Phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật; Nội độc tố vi khuẩn; Phép thử khác (Định tính và định lượng vi sinh vật trong chế phẩm probiotic).	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	127/GCN-QLD	27-02-2023	15-10-2025
<b>VN-308 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Hà Nam » Số 169 đường Trường Chinh, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam</b>								
32	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Hà Nam	Số 169 đường Trường Chinh, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích định cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Khối lượng riêng và tỷ trọng. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch. * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat. * Phép thử chuẩn độ, định lượng hóa học: Chuẩn độ complexon. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều khối lượng; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi. 2. Các phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Thử vi khuẩn; Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật; Nội độc tố vi khuẩn	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	295/GCN-QLD	01-06-2022	11-12-2024
<b>VN-311 » Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thái Bình » Số 280, Trần Thánh Tông, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình</b>								
33	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thái Bình	Số 280, Trần Thánh Tông, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích định cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Xác định các chất bảo quản kháng khuẩn; Định lượng vitamin D; Phép thử khác (Chuẩn độ thể tích). * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của thuốc đạn và thuốc trướng; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi. 2. Các phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Thử vi khuẩn; Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật; Nội độc tố vi khuẩn	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	401/QĐ-QLD	07-06-2023	17-11-2025
<b>VN-312 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Quảng Bình » Đường Trần Quang Khải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình</b>								
34	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Quảng Bình	Đường Trần Quang Khải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	1. Các phép thử Vật lý/Hóa học: Định tính, định lượng, xác định tạp chất liên quan bằng phương pháp quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến; Định tính, định lượng các kim loại nặng bằng phương pháp quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ; Sắc ký giấy; Định tính, định lượng, xác định tạp chất liên quan bằng phương pháp sắc ký lỏng; Định tính, xác định tạp chất liên quan bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng; Xác định chỉ số pH; Xác định khối lượng riêng và tỷ trọng; Xác định chỉ số acetyl; Xác định chỉ số acid; Xác định chỉ số ester; Xác định chỉ số hydroxyl; Xác định chỉ số iod; Xác định chỉ số peroxid; Xác định chỉ số xà phòng hóa; Xác định các chất oxy hóa; Định tính bằng phương pháp hóa học; Định tính các penicillin; Phản ứng màu của các penicillin và cephalosporin; Xác định độ trong của dung dịch; Xác định màu sắc của dung dịch; Xác định giới hạn các tạp chất (các ion); Xác định mất khối lượng do làm khô; Xác định tro không tan trong acid; Xác định tro toàn phần; Xác định tro sulfat; Xác định tro tan trong nước; Phương pháp chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Phương pháp chuẩn độ bằng nitrit; Phương pháp chuẩn độ complexon; Phương pháp chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ penicillin bằng phương pháp đo iod; Định lượng nitrogen trong hợp chất hữu cơ; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng ethanol; Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Thử độ đồng đều hàm lượng; Thử độ đồng đều khối lượng; Thử độ hòa tan của các dạng thuốc rắn phân liều; Thử độ rã của viên nén và nang; Thử độ rã của viên bao tan trong ruột; Thử độ đồng đều của đơn vị phân liều; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Các phép thử của tinh dầu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi. 2. Các phép thử Vi sinh: Phép thử nội độc tố vi khuẩn; Thử giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực thuốc kháng sinh bằng phương pháp thử vi sinh vật.	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	10/GCN-QLD	10-01-2022	12-11-2024
<b>VN-316 » Trung tâm kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế Thái Nguyên » Tổ 7, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</b>								

TT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	TIÊU CHUẨN	CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN)	GIẤY CHỨNG NHẬN		
						Mã số	Ngày cấp	Hết hạn
35	Trung tâm kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế Thái Nguyên	Tổ 7, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	<p>1. Phép thử vật lý / hóa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Phương pháp phân tích định lượng: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) (Định tính; Định lượng; Xác định tạp chất liên quan); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS) (Định tính, định lượng các kim loại nặng).</li> <li>* Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC) (Định tính; Định lượng; Xác định tạp chất liên quan); Sắc ký lớp mỏng (TLC) (Định tính; Định lượng; Xác định tạp chất liên quan).</li> <li>* Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ đông đặc; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt.</li> <li>* Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acetyl; Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod; Chỉ số peroxy; Chỉ số xà phòng hóa.</li> <li>* Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin.</li> <li>* Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion).</li> <li>* Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước.</li> <li>* Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iod; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Định lượng Acid Acetic trong peptid tổng hợp.</li> <li>* Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang.</li> <li>* Phép thử với dược liệu: Định lượng Aldehyd trong tinh dầu; Định lượng Taninoid trong dược liệu; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Mất khối lượng do làm khô của các chất chiết được trong dược liệu; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định chỉ số trương nở.</li> </ul> <p>2. Phép thử sinh học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật.</li> </ul> <p>(*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh</p>	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	258/GCN-QLD	10-05-2022	10-02-2025